TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 10-TÂY NINH	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Bà Nguyễn Xuân Thuỷ.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10- Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thuý Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 233/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 7/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Q, sinh ngày 18/10/1999; Căn cước công dân số 067199006661 do Bộ C cấp ngày 05/12/2024; Địa chỉ: thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/6/1999; Chứng minh nhân dân số 291211490 do Công an tỉnh T cấp ngày 06/11/2014; Địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/04/2025, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Q trình bày: Chị và anh T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng).

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu

năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Do chị và anh T chung sống không hoà hợp, thường xuyên cãi vã, anh T không quan tâm đến vợ con, đến năm 2023 anh T tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã P, tỉnh Tây Ninh sinh sống. Kể từ thời điểm năm 2023 anh T đã sống ly thân với chị cho đến nay; nhiều lần chị chủ động níu kéo anh T chung sống trở lại nhưng anh T vẫn không quay về, không liên lạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Vũ Đan V, sinh ngày 20/09/2019 hiện nay đang sống chung với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà, mặc dù bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T không đến Toà án làm việc cũng không có văn bản ý kiến trình bày về vụ kiện*.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Toà án khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đều thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Q.

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao 01 (một) con chung Nguyễn Vũ Đan V, sinh ngày 20/09/2019 cho chị Ngô Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Ngô Thị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung đối với anh Nguyễn Văn T cư trú tại xã P, tỉnh Tây Ninh. Do vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" và Toà án nhân dân khu vực 10-Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Ngô Thị Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Q, anh T chung sống với nhau từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo lời khai của chị Q, đến năm 2022 vợ chồng chị chung sống không hoà hợp, thường xuyên cãi vã, anh T đã tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Tây Ninh sống ly thân với chị Q từ năm 2023 cho đến nay, không liên lạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của chị Q. Điều này cho thấy anh T không có biểu hiện, động thái tích cực và thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, thuyết phục chị Q hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Q và anh T có 01 (một) con chung tên Nguyễn Vũ Đan V, sinh ngày 20/09/2019 đang chung sống với chị Q. Ly hôn, chị Q yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V, do vậy cần giao cháu V cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh T có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung; mặt khác anh T không có văn bản trình bày ý kiến đối với các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10-Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Q về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" đối với anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao 01 (một) con chung tên là Nguyễn Vũ Đan V, sinh ngày 20/09/2019 cho chị Ngô Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006504 ngày 28/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10-Tây Ninh. Ghi nhận chị Q đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV10 - Tây Ninh;
- THADS Tây Ninh;
- UBND xã Đắk Mil;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Liên